

Số: 13 /2020/QĐST- HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị H**, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Căn hộ Chung cư P, Tòa nhà Chung cư và dịch vụ thương mại P, số 3 Nguyễn Huy T, phường T, quận T, thành phố H.

Trú tại: số nhà 06, ngõ 594, ngách 19, đường Nguyễn Công T, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh N.

Bị đơn: **Anh Lý Huy D** Sinh năm: 1973

Địa chỉ: số 78, ngõ 01, đường T, phố 12, phường Đ, thành phố N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147; 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị H và anh Lý Huy D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Lý Huy D và chị Phạm Thị H có 01 con chung là cháu Lý Phạm Đình N, sinh ngày 24/04/2019. Anh D và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lý Huy D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu Lý Phạm Đình N là 2.000.000đ/ tháng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống, theo phương thức định kỳ vào mùng 10 hàng tháng. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2020. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản các bên thực hiện quyền này. Khi cần các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lý Huy D và chị Phạm Thị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp thay phần án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh D là 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0001400 ngày 10/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- Chi cục THADS TPNB;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Việt Thanh

